

Bản án số: 09/2024/HS-PT
Ngày 12 - 01- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng

Các Thẩm phán: Nguyễn Thị Mỹ Hạnh và bà Phạm Thị Thúy Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 122/2023/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị H**, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1981; tại xã, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T và bà Hoàng Thị Y; có chồng Nguyễn Thế D và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 192/HSST ngày 12/10/2010 của TAND huyện Đ, Thành phố Hà Nội, xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ, về tội đánh bạc. Năm 2016 H đã chấp hành xong phần án phí và các quyết định khác của bản án (đã xóa). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/3/2023, đến ngày 24/3/2023 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, (Có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Lê Văn P, Phạm Thị L, Hoàng Văn V không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H, Phạm Thị L và Hoàng Văn V có quen biết nhau, nên khoảng hơn 19 giờ 00 ngày 16/3/2023, H, L và V cùng nhau ngồi ăn tại quán đồ nướng vỉa hè thuộc thôn N, T, B, Vĩnh Phúc, trong khi đang ăn có Lê Văn P, gọi điện hỏi V đang ở đâu, thì V bảo P đến ăn cùng, P đồng ý rồi đi xe taxi của anh Dương Đức L, sinh năm 1983 ở cùng thôn T đến vào ngồi ăn cùng H, L, V còn Lâm đứng ngoài chờ. V, L, H

và P cùng thống nhất đến nhà nghỉ Hương Tuyết đánh bạc. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày sau khi ăn uống xong L, H, V đi bộ đến nhà nghỉ Hương Tuyết thuộc thôn Ngũ Hồ, Thiện Kế, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc cách vị trí quán ăn khoảng 500 mét, trên đường đi L vào quán nước ven đường mua một bộ bài tú lơ khơ để làm công cụ đánh bạc. Khi đến nhà nghỉ Hương Tuyết, L đưa căn cước công dân của L cho nhà nghỉ để thuê phòng thì được anh Lương Xuân Kiên, sinh năm 1992 ở tổ dân phố Cổ Độ, thị trấn Gia Khánh, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc là quản lý nhà nghỉ sắp xếp cho thuê phòng số 502, cả 3 cùng lên phòng, còn P đi xe taxi anh Lâm trở đến nhà nghỉ Hương Tuyết.

Sau đó tất cả 05 người vào phòng 502, lúc này anh Lâm vẫn chưa biết các đối tượng đến nhà nghỉ để đánh bạc rồi đi tắm giặt. Còn V, P, H, L ngồi lên chiếc giường bên trong phòng để đánh bạc trái phép với hình thức chơi ba cây được thua bằng tiền. Cả nhóm thống nhất mỗi ván đặt cược thấp là 100.000 đồng, cao nhất là 200.000đ. Cách thức chơi: Sử dụng 36 quân bài tú lơ khơ từ quân A đến quân 9, người cầm chương sẽ chia cho mỗi người chơi 03 quân bài rồi cộng điểm so với người cầm chương, ai cao điểm hơn người cầm chương là thắng được người cầm chương trả tiền bằng số tiền đặt cửa của ván bài đó và ngược lại nếu thấp điểm hơn người làm chương là thua phải trả số tiền đã đặt cửa của ván bài đó. Ai được 9 điểm hoặc 10 điểm mà thắng sẽ được nhân đôi số tiền đặt cược, đồng thời nếu ai được 10 điểm thì sẽ được cầm chương từ ván sau. Ván đầu tiên chia mỗi người 03 quân bài rồi tính điểm xem ai cao điểm nhất sẽ là người cầm chương, thì V là người cao điểm nhất được cầm chương ván đầu tiên. Cả nhóm đánh bạc liên tục với nhau đến 21 giờ 00 phút cùng ngày thì anh Lương Xuân K quản lý nhà nghỉ phát hiện các đối tượng đang có hành vi đánh bạc, nên đã kịp thời trình báo cơ quan Công an đến bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu giữ tại vị trí đánh bạc số tiền 7.300.000đ, 36 quân bài tú lơ khơ;
- Thu giữ trên người H số tiền 2.150.000đ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme c3i, màu đỏ, đã qua sử dụng, số Imei 1: 867470041806537, số Imei 2: 867470041806529; Thu giữ trên người L số tiền 8.700.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A22, màu tím, đã qua sử dụng, số Imei 1: 358475776798995/01, số Imei 2: 359111896798990/01; Thu giữ trên người V số tiền 200.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A20S, màu đỏ, đã qua sử dụng, số Imei 1: 353248116340934, số Imei 2: 353249116340932; Thu giữ trên người P số tiền 5.000.000đ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy: CPH2185, màu trắng sữa, đã qua sử dụng, số Imei 1: 866493056638257, số Imei 2: 866493056638240 (toàn bộ số tiền thu giữ là 23.350.000đ, các bị cáo khai đều sử dụng vào đánh bạc).

Quá trình điều tra đã xác định được: Trước khi chơi, H có tổng số tiền là 4.150.000đ sử dụng đánh bạc. Bỏ ra chiều 2.000.000đ, còn 2.150.000đ để trong người đã bị thu giữ; L có tổng số tiền là 10.700.000đ sử dụng đánh bạc. Bỏ ra chiều 2.000.000đ, còn 8.700.000đ để trong người đã bị thu giữ; V có tổng số tiền là 1.700.000đ sử dụng đánh bạc. Bỏ ra chiều 1.500.000đ, còn 200.000đ để trong người đã bị thu giữ; P có tổng số tiền là 6.800.000đ sử dụng đánh bạc. Bỏ ra chiều 1.800.000đ, còn 2.150.000đ để trong người đã bị thu giữ. Tổng số tiền 23.350.000

đồng các bị cáo đều sử dụng đánh bạc, điện thoại tạm giữ của các bị cáo đã làm rõ không sử dụng vào đánh bạc.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 122/2023/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 16/3/2023 đến ngày 24/3/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Lê Văn P, Phạm Thị L, Hoàng Văn V, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, bị cáo Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số: 122/2023/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc với nội dung: Bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt. Quá trình tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo rút yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá hành vi phạm tội và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại cấp phúc thẩm, đã phát biểu và có quan điểm:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H, sửa bản án sơ thẩm số 122/2023/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm n, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách gấp đôi, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục.

Đối với bị cáo Phạm Thị L, mặc dù bị cáo không kháng cáo, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo hưởng án treo, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị L 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục.

Bị cáo Nguyễn Thị H không có ý kiến bào chữa gì khác và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo H làm trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 21 giờ ngày 16/3/2023, tại nhà nghỉ Hương Tuyết thuộc thôn N, T, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc, Nguyễn Thị H, Phạm Thị L, Hoàng Văn V và Lê Văn P, đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức chơi ba cây, thì bị Công an huyện Bình Xuyên bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật, gồm: Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 23.350.000 đồng, 36 quân bài tú lơ khơ từ quân A đến quân 9.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị H 01 năm 03 tháng tù, về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo của bị cáo H xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy:

Mặc dù trước khi phạm tội bị cáo đã từng bị xử phạt, tuy nhiên thời gian xử phạt đã lâu và đã được xóa; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo luôn hết sức thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo có thai. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo H đã xuất trình tài liệu chứng cứ mới thể hiện gia đình bị cáo có công với cách mạng mẹ chồng bị cáo được Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội tặng bằng khen về việc đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Ngoài ra bị cáo cung cấp đơn có xác nhận của UBND xã B, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, nội dung gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hiện bị cáo là trụ cột, là lao động chính trong gia đình phải nuôi 03 con ăn học (chồng bị cáo đang phải chấp hành án trong trại giam với thời hạn 17 năm tù, chấp hành tù từ năm 2019 đến nay). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo H có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, gia đình hoàn cảnh khó khăn, một mình bị cáo nuôi các con còn nhỏ, do đó đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết bắt bị cáo H phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp được chấp nhận.

[5]. Đối với bị cáo Phạm Thị L: Bị cáo đã có hành vi cùng các bị cáo khác đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây ăn tiền. Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên sau khi xem xét áp dụng hình phạt tù có thời hạn để răn đe, giáo dục đối với bị cáo là phù hợp.

Tuy nhiên, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ thấy rằng trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5.1]. Bị cáo L do không hiểu biết pháp luật nên bị cáo làm đơn kháng cáo quá hạn và đã tự nguyện rút đơn kháng cáo. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo có nộp cho Toà án các tài liệu chứng cứ mới là đơn xin xác nhận của UBND xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn về việc bị cáo có chồng là Nguyễn Tiến S nhưng đã ly hôn tháng 02 năm 2023, hiện nay bị cáo đang một mình nuôi con nhỏ sinh năm 2015, bị cáo là trụ cột trong gia đình, lao động chính. Do đó, tuy bị cáo không kháng cáo, nhưng Hội đồng xét xử xem xét tính chất, vai trò phạm tội của bị cáo trong vụ án và trên cơ sở đề nghị của Viện kiểm sát, căn cứ khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để sửa phần hình phạt cho bị cáo.

[5.2]. Xét thấy bị cáo L có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo là phụ nữ, một mình đang nuôi con nhỏ, do đó không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù tại trại giam, mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo cũng đủ tác dụng giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

[6]. Về án phí và các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm: Do kháng cáo của bị cáo H được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm; các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên được Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1, khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 122/2023/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho UBND xã B, huyện Đ, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, cho

hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Phạm Thị L cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện S, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Phòng HS - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện B;
- TAND huyện B;
- THADS huyện B;
- UBND xã B, huyện Đ;
- UBND xã M, huyện S;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP, Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Xuân Trọng

